

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Danh mục thành phần hồ sơ phải số hóa đối với
thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý
của Sở Nội vụ thực hiện trên địa bàn tỉnh Kon Tum**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính
phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng
5 năm 2013 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định
liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07
tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị
định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính
phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục
hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính
phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23
tháng 4 năm 2018 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính
phủ quy định về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định về một số nội dung và biện
pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực
hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;*

*Căn cứ Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND ngày 10 tháng 3 năm 2022 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Kon Tum về ban hành Quy chế hoạt động của Hệ thống thông
tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Kon Tum;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 21/TTr-SNV ngày 16
tháng 01 năm 2025.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Danh mục thành phần hồ sơ phải số hóa đối với 141 thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nội vụ thực hiện trên địa bàn tỉnh Kon Tum (*Phụ lục chi tiết kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Căn cứ Danh mục thành phần hồ sơ phải số hóa được ban hành kèm theo Điều 1 của Quyết định này, Sở Nội vụ chịu trách nhiệm:

1. Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh cấu hình thành phần hồ sơ phải số hóa trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh làm cơ sở cho công chức, viên chức, nhân viên làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp thực hiện phân loại thành phần hồ sơ số hóa.

2. Thường xuyên rà soát, theo dõi các quy định của pháp luật chuyên ngành và thống kê Danh mục thành phần hồ sơ phải số hóa theo yêu cầu quản lý đối với thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh Danh mục được ban hành kèm theo Quyết định này cho phù hợp.

3. Chỉ đạo công chức, viên chức, nhân viên thực hiện số hóa, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định về một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

4. Thực hiện tái sử dụng thông tin, dữ liệu trong công tác giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện; thành phố; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (t/h);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + CVP, các PCVP UBND tỉnh (đ/b);
 - + Trung tâm PVHCC tỉnh (t/h);
- Viễn thông Kon Tum (p/h);
- Lưu: VT, TTHCC.VĐT.



CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Tuấn

Phụ lục
DANH MỤC THÀNH PHẦN HỒ SƠ PHẢI SỐ HÓA ĐỐI VỚI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM
(Kèm theo Quyết định số 56 /QĐ-UBND ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Quyết định công bố danh mục TTHC	Tên thành phần hồ sơ phải số hóa
A	CẤP TỈNH			
I	LĨNH VỰC CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC			
1	1.012299.H34	Thủ tục thi tuyển Viên Chức	Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 24/3/2024	1) Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP và hợp đồng lao động ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001573)
2	1.012300.H34	Thủ tục xét tuyển Viên chức	Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 24/3/2024	1) Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 85/2023/NĐ-CP và hợp đồng lao động ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001574)
3	1.012301.H34	Thủ tục tiếp nhận vào viên chức không giữ chức vụ quản lý	Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 24/3/2024	1) Sơ yếu lý lịch cá nhân theo quy định hiện hành được lập trong thời hạn 30 ngày trước ngày nộp hồ sơ tiếp nhận, có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001749) 2) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001750) 3) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp chậm nhất là 30 ngày trước ngày nộp hồ sơ tiếp nhận. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001751) 4) Bản tự nhận xét, đánh giá của người được đề nghị tiếp nhận về phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ và năng lực

				chuyên môn, nghiệp vụ, quá trình công tác có xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác (nếu có). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001752)
4	1.012933.H34	Thủ tục thi tuyển công chức	Quyết định số 659/QĐ-UBND ngày 15/11/ 2024	1) Phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 116/2024/NĐ-CP. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002069)
5	1.012934.H34	Thủ tục xét tuyển công chức	Quyết định số 659/QĐ-UBND ngày 15/11/ 2024	1) Phiếu đăng ký dự tuyển theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 116/2023/NĐ-CP (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002070)
6	1.012935.H34	Thủ tục tiếp nhận vào công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý	Quyết định số 659/QĐ-UBND ngày 15/11/ 2024	1) Sơ yếu lý lịch cá nhân theo quy định hiện hành được lập trong thời hạn 30 ngày trước ngày nộp hồ sơ tiếp nhận, có xác nhận của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002071) 2) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự kiến tiếp nhận. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002072) 3) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày trước ngày nộp hồ sơ tiếp nhận. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002073) 4) Bản tự nhận xét, đánh giá của người được đề nghị tiếp nhận về phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, quá trình công tác theo yêu cầu của cơ quan tiếp nhận. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002074)
7	2.002157.000.00.00.H34	Thủ tục thi nâng ngạch công chức	Quyết định số 41/QĐ-UBND ngày 25/01/2022	1) Sơ yếu lý lịch công chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ dự thi nâng ngạch, có xác nhận của cơ quan quản lý, sử dụng công chức. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1196) 2) Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan, tổ chức sử dụng công chức về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi theo

				quy định. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1197) 3) Bản sao văn bản, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi; Trường hợp công chức có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ hoặc tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của ngạch dự thi thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học. Trường hợp công chức được miễn thi môn ngoại ngữ hoặc môn tin học quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều 37 Nghị định này thì không phải nộp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1198) 4) Các yêu cầu khác theo quy định về tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch công chức dự thi. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1199) 5) Sơ yếu lý lịch cán bộ, công chức (mẫu 2c). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1201)
II LĨNH VỰC TỔ CHỨC - BIÊN CHẾ				
8	1.009339.000.00.00.H34	Thủ tục thẩm định đề án vị trí việc làm	Quyết định số 311/QĐ-UBND ngày 18/06/2021	1) Văn bản đề nghị phê duyệt vị trí việc làm (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1365) 2) Đề án vị trí việc làm. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1366) 3) Bản sao các văn bản của cơ quan có thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan, tổ chức; quy trình quản lý chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật chuyên ngành. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1375)
9	1.009340.000.00.00.H34	Thủ tục thẩm định điều chỉnh vị trí việc làm	Quyết định số 311/QĐ-UBND ngày 18/06/2021	1) Văn bản đề nghị điều chỉnh vị trí việc làm. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1373) 2) Đề án điều chỉnh vị trí việc làm. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1374) 3) Bản sao các văn bản của cơ quan có thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan, tổ chức;

				quy trình quản lý chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật chuyên ngành. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1371)
10	1.009352.000. 00.00.H34	Thủ tục thẩm định đề án vị trí việc làm (Sự nghiệp công lập)	Quyết định số 311/QĐ-UBND ngày 18/06/2021	1) Văn bản đề nghị thẩm định Đề án vị trí việc làm. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1377) 2) Đề án vị trí việc làm. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1378) 3) Bản sao các văn bản của cơ quan có thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1410) 4) Các văn bản khác có liên quan đến việc xây dựng Đề án vị trí việc làm (nếu có). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1380)
11	1.009914.000. 00.00.H34	Thủ tục thẩm định điều chỉnh vị trí việc làm (Sự nghiệp công lập)	Quyết định số 311/QĐ-UBND ngày 18/06/2021	1) Văn bản đề nghị điều chỉnh vị trí việc làm. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1408) 2) Đề án điều chỉnh vị trí việc làm. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1409) 3) Bản sao các văn bản của cơ quan có thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1384) 4) Các văn bản khác có liên quan đến việc xây dựng Đề án điều chỉnh vị trí việc làm. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1411)
12	1.009321.H34	Thủ tục thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	Quyết định số 311/QĐ-UBND ngày 18/06/2021	1) Văn bản đề nghị thẩm định được ký tên, đóng dấu của cơ quan, tổ chức đề nghị giải thể đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1182) 2) Dự thảo Đề án giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1211) 3) Dự thảo Tờ trình giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1184) 4) Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1185)

				000.00.00.G09-KQ1170) 5) Các văn bản của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ về tài chính, tài sản, đất đai, các khoản vay, nợ phải trả và các vấn đề khác có liên quan (nếu có). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1214)
13	1.009320.H34	Thủ tục thẩm định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập	Quyết định số 311/QĐ-UBND ngày 18/06/2021	1) Văn bản đề nghị thẩm định được ký tên, đóng dấu của cơ quan, tổ chức đề nghị tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1175) 2) Dự thảo Đề án tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1204) 3) Dự thảo Tờ trình tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1205) 4) Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1178) 5) Dự thảo văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập hoặc quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập và các tài liệu khác có liên quan (giấy tờ đất đai, kinh phí, nguồn nhân lực). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1179) 6) Các văn bản của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ về tài chính, tài sản, đất đai, các khoản vay, nợ phải trả và các vấn đề khác có liên quan (nếu có). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1180)
14	1.009319.H34	Thủ tục thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập	Quyết định số 311/QĐ-UBND ngày 18/06/2021	1) Văn bản đề nghị thẩm định được ký tên, đóng dấu của cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1167) 2) Dự thảo tờ trình thành lập đơn vị sự nghiệp công lập. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1189)

				3) Dự thảo đề án thành lập đơn vị sự nghiệp công lập. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1190) 4) Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1185) 5) Dự thảo văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập hoặc quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập và các tài liệu khác có liên quan (giấy tờ đất đai, kinh phí, nguồn nhân lực). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1192) 6) Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan liên quan về việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1193) 7) Báo cáo của cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập về việc tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan liên quan. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1194)
15	1.009331.000. 00.00.H34	Thủ tục thẩm định thành lập tổ chức hành chính	Quyết định số 311/QĐ-UBND ngày 18/06/2021	1) Văn bản đề nghị thẩm định được ký tên, đóng dấu của cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập tổ chức hành chính theo quy định. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001464) 2) Dự thảo tờ trình thành lập tổ chức hành chính. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001465) 3) Dự thảo đề án thành lập tổ chức hành chính. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001466) 4) Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001467) 5) Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan liên quan về việc thành lập tổ chức hành chính. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001468) 6) Báo cáo của cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập về việc tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan liên quan. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001469)

16	1.009332.000. 00.00.H34	Thủ tục thẩm định tổ chức lại tổ chức hành chính	Quyết định số 311/QĐ-UBND ngày 18/06/2021	1) Đề án tổ chức lại tổ chức hành chính. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001460) 2) Tờ trình tổ chức lại tổ chức hành chính. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001461) 3) Các văn bản của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ về tài chính, tài sản, đất đai, các khoản vay, nợ phải trả và các vấn đề khác có liên quan (nếu có). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001473) 4) Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1258)
17	1.009333.000. 00.00.H34	Thủ tục thẩm định giải thể tổ chức hành chính	Quyết định số 311/QĐ-UBND ngày 18/06/2021	1) Đề án giải thể tổ chức hành chính. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001470) 2) Tờ trình giải thể tổ chức hành chính. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001471) 3) Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1267) 4) Các văn bản của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ về tài chính, tài sản, đất đai, các khoản vay, nợ phải trả và các vấn đề khác có liên quan (nếu có). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001463)
18	1.009354.000. 00.00.H34	Thủ tục thẩm định số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên	Quyết định số 311/QĐ-UBND ngày 18/06/2021	1) Văn bản đề nghị. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1405) 2) Kế hoạch số lượng người làm việc của đơn vị sự nghiệp công lập, kèm theo văn bản làm cơ sở xác định số lượng người làm việc. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1388) 3) Bản sao các văn bản của cơ quan có thẩm quyền quyết định hoặc phê duyệt số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập của đơn vị hoặc của bộ, ngành, địa phương của năm trước liền kề với năm kế hoạch. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1389)

19	1.009355.000. 00.00.H34	Thủ tục thẩm định điều chỉnh số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên	Quyết định số 311/QĐ-UBND ngày 18/06/2021	1) Văn bản đề nghị điều chỉnh số lượng người làm việc. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1401) 2) Đề án điều chỉnh số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1393) 3) Các tài liệu liên quan đến điều chỉnh số lượng người làm việc quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1394) 4) Quyết định của cơ quan có thẩm quyền về thành lập, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1395)
III LĨNH VỰC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG				
20	1.012268.H34	Thủ tục phân loại đơn vị hành chính cấp xã	Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 29/01/2024	1) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001567) 2) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001562) 3) Báo cáo thuyết minh đánh giá các tiêu chuẩn phân loại đơn vị hành chính cấp xã. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001563) 4) Bảng thống kê số liệu tiêu chuẩn làm cơ sở xác định các tiêu chuẩn cấp xã. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001569) 5) Bản đồ xác định vị trí đơn vị hành chính được phân loại cấp xã. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001570) 6) Các văn bản của cơ quan có thẩm quyền quyết định hoặc xác nhận về tiêu chuẩn của yếu tố đặc thù cấp xã. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001571)
21	2.000465.000. 00.00.H34	Thủ tục thành lập thôn mới, tổ dân phố mới	Quyết định số 311/QĐ-UBND ngày 18/06/2021	1) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã về thành lập thôn mới, tổ dân phố mới. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ0460) Đề án thành lập thôn mới, tổ dân phố mới. Nội dung chủ yếu của Đề án gồm:

				2) Sự cần thiết thành lập thôn mới, tổ dân phố mới. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1092) 3) Tên gọi của thôn mới, tổ dân phố mới. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1093) 4) Dân số (số hộ gia đình, số nhân khẩu) của thôn mới, tổ dân phố mới. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1094) 5) Các điều kiện khác quy định tại Khoản 2, Điều 7 Thông tư 04/2012 ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1095) 6) Đề xuất, kiến nghị. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1096) 7) Tổng hợp kết quả lấy ý kiến và biên bản lấy ý kiến của toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thành lập thôn mới, tổ dân phố mới về Đề án thành lập thôn mới, tổ dân phố mới. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1097) 8) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã về việc thông qua Đề án thành lập thôn mới, tổ dân phố mới. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1098)
IV LĨNH VỰC CÔNG TÁC THANH NIÊN				
22	2.001683.000.00.00.H34	Thủ tục xác nhận phiên hiệu thanh niên xung phong ở cấp tỉnh	Quyết định số 311/QĐ-UBND ngày 18/06/2021	1) Các giấy tờ cần thiết (bản chính hoặc bản sao) theo tiêu chí quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7 Chương II Thông tư số 18/2014/TT-BNV. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ0872) 2) Văn bản của tổ chức, cá nhân đề nghị xác nhận phiên hiệu đơn vị thanh niên xung phong. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ0871)
23	2.001717.000.00.00.H34	Thủ tục thành lập tổ chức thanh niên xung phong cấp tỉnh	Quyết định số 311/QĐ-UBND ngày 18/06/2021	1) Đề án thành lập tổ chức thanh niên xung phong gồm các nội dung sau: + Loại hình tổ chức cần thành lập thanh niên xung phong; + Sự cần thiết và cơ sở pháp lý thành lập tổ chức thanh niên xung phong; + Mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ của tổ chức thanh niên xung phong; + Cơ cấu của tổ chức thanh niên xung phong; + Nguồn

				lực và các điều kiện cần thiết khác bảo đảm để tổ chức thanh niên xung phong mới được thành lập hoạt động. Trong đó, dự kiến về nhân sự, biên chế, kinh phí hoạt động, trụ sở làm việc và trang thiết bị, phương tiện cần thiết của tổ chức thanh niên xung phong; + Thời gian dự kiến kế hoạch hoạt động của tổ chức thanh niên xung phong; + Kiến nghị của cơ quan xây dựng đề án thành lập tổ chức thanh niên xung phong (nếu có). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ0552) 2) Tài liệu chứng minh điều kiện để được thành lập tổ chức thanh niên xung phong theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 12/2011/NĐ-CP. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ0554) 3) Văn bản của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp tỉnh gửi Sở Nội vụ đề nghị cho ý kiến về việc thành lập tổ chức thanh niên xung phong. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ0715) 4) Văn bản chấp thuận của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về việc thành lập tổ chức thanh niên xung phong. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ0716) 5) Đối với việc thành lập Trung tâm, Trường Giáo dục lao động xã hội, ngoài các nội dung nêu trên đề án còn phải có ý kiến bằng văn bản của các cơ quan quản lý chuyên ngành liên quan cấp tỉnh bao gồm: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1088)
24	1.003999.000.00.00.H34	Thủ tục giải thể tổ chức thanh niên xung phong cấp tỉnh	Quyết định số 311/QĐ-UBND ngày 18/06/2021	1) Văn bản của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp tỉnh đề nghị Sở Nội vụ cho ý kiến việc giải thể tổ chức thanh niên xung phong. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ0699) 2) Các tài liệu khác có liên quan (nếu có). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1086) 3) Văn bản chấp thuận của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về việc giải thể tổ

				chức thanh niên xung phong. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ0704) 4) Phương án giải thể tổ chức thanh niên xung phong, trong đó nêu rõ: + Lý do giải thể tổ chức thanh niên xung phong; + Đề xuất phương án giải quyết về nhân sự, tổ chức bộ máy, biên chế, tài chính, tài sản, đất đai và các vấn đề khác có liên quan. + Quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân thực hiện phương án giải thể tổ chức và thời hạn xử lý các vấn đề liên quan. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ0705) 5) Đối với trường hợp giải thể quy định tại Khoản 3 Điều 6 Thông tư số 11/2011/TT-BNV ngày 26/9/2011 của Bộ Nội vụ, hồ sơ đề nghị giải thể còn phải có văn bản của cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm của tổ chức thanh niên xung phong. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ0698) 6) Đối với việc giải thể Trung tâm, Trường giáo dục lao động xã hội, ngoài các nội dung trên đây, hồ sơ đề nghị giải thể còn phải có ý kiến bằng văn bản của các cơ quan quản lý chuyên ngành liên quan. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1089)
V	LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỘI, QUỸ			
25	1.012948.H34	Thủ tục cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	Quyết định số 659/QĐ-UBND ngày 15/11/2024	1) Đơn đề nghị được hoạt động trở lại của hội. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002086) 2) Báo cáo của ban chấp hành hội và các tài liệu chứng minh hội đã khắc phục sai phạm. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002087)
26	1.012927.H34	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội	Quyết định số 659/QĐ-UBND ngày 15/11/2024	1) Đơn đề nghị công nhận ban vận động thành lập hội (theo mẫu). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002022) 2) Danh sách và trích ngang (bản gốc) của những người dự kiến trong ban vận động thành lập hội và tài liệu liên quan (bản chính). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002023) 3) Sơ yếu lý lịch cá nhân (theo mẫu) và Phiếu lý lịch tư pháp số 1

				(bản chính) của các thành viên ban vận động thành lập hội không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ; nếu thành viên ban vận động thành lập hội là cán bộ, công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền đồng ý cho tham gia ban vận động thành lập hội bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ thì không phải nộp Phiếu lý lịch tư pháp số 1. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002024) 4) Ý kiến đồng ý của cơ quan có thẩm quyền theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ đối với cán bộ, công chức, viên chức tham gia ban vận động thành lập hội (bản chính). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002025)
27	1.012929.H34	Thủ tục thành lập hội	Quyết định số 659/QĐ-UBND ngày 15/11/2024	1) Đơn đề nghị thành lập hội (theo mẫu). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002035) 2) Dự thảo điều lệ hội (theo mẫu). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002036) 3) Quyết định công nhận ban vận động thành lập hội kèm theo danh sách thành viên ban vận động thành lập hội (bản chính) (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002037) 4) Danh sách và đơn đăng ký tham gia thành lập hội của tổ chức, công dân Việt Nam đăng ký tham gia thành lập hội (bản gốc). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002038) 5) Sơ yếu lý lịch cá nhân theo mẫu và phiếu lý lịch tư pháp số 1 (bản chính) của trưởng ban vận động thành lập hội không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002039) 6) Ý kiến đồng ý của cơ quan có thẩm quyền theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ đối với cán bộ, công chức, viên chức tham gia làm trưởng ban vận động thành lập hội (bản chính). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002040)

				7) Văn bản chứng minh quyền sử dụng hợp pháp nơi dự kiến đặt trụ sở của hội theo quy định của pháp luật (bản chính hoặc bản sao có chứng thực). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002041) 8) Bản kê khai tài sản thành lập hội (bản gốc) của ban vận động thành lập hội tự nguyện đóng góp (nếu có). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002042) 9) Bản cam kết đảm bảo kinh phí hoạt động trong nhiệm kỳ lần thứ nhất của hội nếu được thành lập (bản gốc). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002043)
28	1.012942.H34	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	Quyết định số 659/QĐ-UBND ngày 15/11/2024	Trường hợp 1: Hồ sơ báo cáo tổ chức đại hội thành lập: 1) Văn bản báo cáo tổ chức đại hội thành lập của Ban Vận động thành lập hội (bản gốc). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002044) 2) Đề án nhân sự (bản gốc), trong đó nêu rõ tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng, dự kiến danh sách thành viên ban chấp hành, ban thường vụ, ban kiểm tra, các chức danh chủ tịch, phó chủ tịch hội và chức danh khác (nếu có) (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002104) 3) Ý kiến đồng ý của cơ quan có thẩm quyền theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ đối với nhân sự là cán bộ, công chức, viên chức dự kiến tham gia ban chấp hành, ban thường vụ hoặc giữ các chức danh chủ tịch, phó chủ tịch hội (bản chính); Trường hợp dự kiến chủ tịch hội không phải là trưởng ban vận động thành lập hội thì phải bổ sung sơ yếu lý lịch cá nhân và phiếu lý lịch tư pháp số 1 (bản chính) không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ; nếu chủ tịch hội dự kiến nêu trên là cán bộ, công chức, viên chức hoặc là cán bộ, công chức, viên chức đã nghỉ hưu được cơ quan có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ thì không phải nộp phiếu lý lịch tư pháp số 1. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002105)

				4) Dự kiến thời gian, địa điểm tổ chức đại hội, số lượng đại biểu mời, đại biểu chính thức tham dự đại hội, dự kiến chương trình đại hội (bản gốc). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002047) Trường hợp 2: Hồ sơ báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ 1) Sơ yếu lý lịch cá nhân và phiếu lý lịch tư pháp số 1 không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ của nhân sự dự kiến là chủ tịch hội; nếu nhân sự dự kiến chủ tịch hội là cán bộ, công chức, viên chức hoặc là cán bộ, công chức, viên chức đã nghỉ hưu được cơ quan có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ hoặc đang là chủ tịch hội nhiệm kỳ hiện tại của hội thì không phải nộp phiếu lý lịch tư pháp số 1. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002108) 2) Văn bản báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ của hội; nếu trong đại hội nhiệm kỳ có nội dung về đổi tên hội thì kèm theo đơn đề nghị đổi tên hội, trong đó nêu rõ lý do, sự cần thiết phải đổi tên hội. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002106) 3) Nghị quyết của ban chấp hành hội về việc tổ chức đại hội nhiệm kỳ và việc đổi tên hội (nếu có). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002049) 4) Dự thảo báo cáo tổng kết công tác nhiệm kỳ và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ tới của hội. Báo cáo kiểm điểm của Ban chấp hành, ban kiểm tra và báo cáo tài chính của hội. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002050) 5) Dự thảo điều lệ sửa đổi, bổ sung (nếu có). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002051) 6) Đề án nhân sự, trong đó nêu rõ tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng, dự kiến danh sách thành viên ban chấp hành, ban thường vụ, ban kiểm tra, các chức danh chủ tịch, phó chủ tịch hội và chức danh khác
--	--	--	--	--

				(nếu có). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002107) 7) Dự kiến thời gian, địa điểm tổ chức đại hội, số lượng đại biểu mời, đại biểu chính thức tham dự đại hội, dự kiến chương trình đại hội. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ0665) 8) Báo cáo số lượng hội viên, trong đó nêu rõ số hội viên chính thức của hội. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ0666) 9) Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của đại hội theo quy định của điều lệ hội và quy định của pháp luật (nếu có). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002110) 10) Ý kiến đồng ý của cơ quan có thẩm quyền theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ đối với nhân sự là cán bộ, công chức, viên chức dự kiến tham gia ban chấp hành, ban thường vụ hoặc giữ các chức danh chủ tịch, phó chủ tịch hội. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002109) Trường hợp 3: Hồ sơ báo cáo đại hội bất thường 1) Văn bản báo cáo tổ chức đại hội bất thường của hội; Nếu trong đại hội bất thường có nội dung về đổi tên hội thì kèm theo đơn đề nghị đổi tên hội, trong đó nêu rõ lý do, sự cần thiết phải đổi tên hội. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002111) 2) Nghị quyết của Ban chấp hành hội về việc tổ chức đại hội bất thường trong đó nêu rõ nội dung thảo luận và quyết định tại đại hội. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002059) 3) Dự thảo những nội dung thảo luận và quyết định tại đại hội. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002060) 4) Dự kiến thời gian, địa điểm tổ chức đại hội, số lượng đại biểu mời, đại biểu chính thức tham dự đại hội, dự kiến chương trình đại hội. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002055)
29	1.012943.H34	Thủ tục thông báo kết	Quyết định số	1) Nếu trong đại hội có nội dung về đổi tên hội thì kèm theo đơn đề

		quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội	659/QĐ-UBND ngày 15/11/2024	ng nghị đổi tên hội, trong đó nêu rõ lý do, sự cần thiết phải đổi tên hội. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002063) 2) Dự thảo điều lệ hoặc dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung (theo mẫu). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002064) 3) Biên bản đại hội; biên bản bầu ban thường vụ, ban kiểm tra và các chức danh chủ tịch, phó chủ tịch hội (có danh sách kèm theo). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002065) 4) Chương trình hoạt động của hội. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002067) 5) Nghị quyết đại hội. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002068) 6) Trường hợp chủ tịch hội không phải là nhân sự dự kiến đã báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì hội bổ sung sơ yếu lý lịch cá nhân và phiếu lý lịch tư pháp số 1 không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ. Chủ tịch hội là cán bộ, công chức, viên chức hoặc là cán bộ, công chức, viên chức đã nghỉ hưu được cơ quan có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ thì không phải nộp phiếu lý lịch tư pháp số 1. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002113) 7) Văn bản báo cáo kết quả đại hội (theo mẫu), trong đó có đề nghị phê duyệt điều lệ hội (nếu có) hoặc đề nghị đổi tên hội. Trường hợp đại hội quyết định không sửa đổi, bổ sung điều lệ thì hội báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc tiếp tục thực hiện điều lệ hiện hành. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002112)
30	1.012945.H34	Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	Quyết định số 659/QĐ-UBND ngày 15/11/2024	1) Đơn đề nghị chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội (theo mẫu). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002075) 2) Đề án chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002076) 3) Nghị quyết của ban chấp hành hội về việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002077)

				4) Dự thảo điều lệ hội mới do chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002078) 5) Danh sách ban chấp hành và ban kiểm tra của hội mới do chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002079) 6) Sơ yếu lý lịch cá nhân, phiếu lý lịch tư pháp số 1 (bản chính) không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ của nhân sự dự kiến là chủ tịch của hội mới. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002080) 7) Văn bản xác nhận nơi dự kiến đặt trụ sở của hội hình thành mới do chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002081)
31	1.012946.H34	Thủ tục hội tự giải thể	Quyết định số 659/QĐ-UBND ngày 15/11/2024	1) Đơn đề nghị giải thể hội (theo mẫu). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002082) 2) Biên bản có chữ ký của trên 1/2 tổng số hội viên chính thức hoặc nghị quyết của ban chấp hành hội về việc giải thể hội. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002083) 3) Bản kê tài sản, tài chính. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002084) 4) Dự kiến phương thức xử lý tài sản, tài chính và thời hạn thanh toán các khoản nợ. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002085)
32	1.012947.H34	Thủ tục cho phép hội đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện	Quyết định số 659/QĐ-UBND ngày 15/11/2024	1) Đơn xin phép đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện (theo mẫu). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002114) 2) Văn bản chứng minh quyền sử dụng hợp pháp nơi dự kiến đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của hội theo quy định của pháp luật (bản chính hoặc bản sao có chức thực hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002115) 3) Quyết định thành lập hội và điều lệ hội (bản chính hoặc bản sao có chức thực hoặc bản sao, xuất trình bản chính để đối chiếu). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002116)

33	1.013017.H34	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 02/12/2024	1) Đơn đề nghị thành lập quỹ (theo mẫu). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1318) 2) Dự thảo điều lệ quỹ (theo mẫu). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002117) 3) Bản cam kết đóng góp tài sản thành lập quỹ của các sáng lập viên (theo mẫu). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002118) 4) Tài liệu chứng minh tài sản đóng góp để thành lập quỹ. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1320) 5) Văn bản bầu các chức danh sáng lập quỹ (theo mẫu); văn bản xác nhận trụ sở. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002119) 6) Sơ yếu lý lịch cá nhân (theo mẫu) và phiếu lý lịch tư pháp số 01 do cơ quan có thẩm quyền cấp cho các sáng lập viên thành lập quỹ không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ và hồ sơ theo quy định tại Điều 11, Điều 12 hoặc Điều 13 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP và khoản 5 Điều 1 Nghị định số 136/2024/NĐ-CP; trường hợp sáng lập viên theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 1 Nghị định số 136/2024/NĐ-CP thì không cần phiếu lý lịch tư pháp số 01. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002143) 7) Bản sao di chúc có chứng thực; Hợp đồng ủy quyền có công chứng (nếu có). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1322)
34	1.013018.H34	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên hội đồng quản lý quỹ	Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 02/12/2024	Hồ sơ đề nghị công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ: 1) Tài liệu chứng minh việc hoàn tất các thủ tục công bố về việc thành lập quỹ và chuyển tiền vào tài khoản quỹ, chuyển quyền sở hữu tài sản đóng góp thành lập quỹ. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002122) 2) Danh sách, địa chỉ, số điện thoại liên hệ, sơ yếu lý lịch cá nhân (theo mẫu kèm theo Nghị định số 136/2024/NĐ-CP) và phiếu lý

				lịch tư pháp số 01 do cơ quan có thẩm quyền cấp cho các thành viên Hội đồng quản lý quỹ không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ; Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức tham gia Hội đồng quản lý quỹ, người đã nghỉ hưu được cấp có thẩm quyền theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ đồng ý giới thiệu bầu Chủ tịch Hội đồng quản lý quỹ thì không cần phiếu lý lịch tư pháp số 01; Đối với thành viên Hội đồng quản lý quỹ là người nước ngoài phải cung cấp sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền của nước người đó mang quốc tịch, đã được dịch thuật và hợp pháp hóa lãnh sự. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002123) 3) Văn bản liên quan đến việc bầu thành viên và các chức danh Hội đồng quản lý quỹ. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1326) Hồ sơ đề nghị công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ hoặc công nhận Hội đồng quản lý quỹ nhiệm kỳ tiếp theo: 1) Trường hợp công nhận Hội đồng quản lý quỹ nhiệm kỳ tiếp theo: văn bản của Ban sáng lập quỹ đề cử Hội đồng quản lý quỹ, trường hợp sáng lập viên không đề cử thì có văn bản của Hội đồng quản lý quỹ nhiệm kỳ trước bầu ra Hội đồng quản lý quỹ nhiệm kỳ tiếp theo; báo cáo tổng kết nhiệm kỳ tổ chức, hoạt động của quỹ; báo cáo về tình hình quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của quỹ trong nhiệm kỳ và báo cáo kiểm toán (nếu có) về tình hình quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của quỹ trong nhiệm kỳ theo quy định pháp luật. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002127) 2) Văn bản nêu rõ lý do thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ hoặc công nhận Hội đồng quản lý quỹ nhiệm kỳ tiếp theo. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002124) 3) Danh sách, địa chỉ, số điện thoại liên hệ, sơ yếu lý lịch cá nhân
--	--	--	--	---

				(theo mẫu kèm theo Nghị định này) và phiếu lý lịch tư pháp số 01 do cơ quan có thẩm quyền cấp cho các thành viên Hội đồng quản lý quỹ không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức tham gia Hội đồng quản lý quỹ, người đã nghỉ hưu được cấp có thẩm quyền theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ đồng ý giới thiệu bầu Chủ tịch Hội đồng quản lý quỹ thì không cần phiếu lý lịch tư pháp số 01. Đối với thành viên Hội đồng quản lý quỹ là người nước ngoài phải cung cấp sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền của nước người đó mang quốc tịch, đã được dịch thuật và hợp pháp hóa lãnh sự. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002125) 4) Văn bản bầu thành viên Hội đồng quản lý quỹ; văn bản bầu chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý quỹ. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002126)
35	1.013019.H34	Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ	Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 02/12/2024	1) Đơn đề nghị công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ và đổi tên (nếu có) (theo mẫu). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002128) 2) Nghị quyết của Hội đồng quản lý quỹ nêu rõ lý do về việc sửa đổi, bổ sung điều lệ quỹ và đổi tên (nếu có). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002129) 3) Dự thảo điều lệ sửa đổi, bổ sung (theo mẫu). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002144) 4) Ý kiến đồng ý bằng văn bản của sáng lập viên hoặc người đại diện hợp pháp của sáng lập viên (nếu có) đối với trường hợp đổi tên quỹ. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002130)
36	1.013020.H34	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 02/12/2024	1) Đơn đề nghị cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ trong đó nêu rõ lý do đề nghị cấp lại. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002131) 2) Trường hợp bị mất thì phải gửi kèm theo xác nhận của cơ quan

				công an; trường hợp bị rách, nát thì phải gửi kèm theo giấy phép bị rách, nát. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002132)
37	1.013021.H34	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 02/12/2024	1) Đơn đề nghị cho quỹ hoạt động trở lại (theo mẫu). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1336) 2) Báo cáo của Hội đồng quản lý quỹ và các tài liệu chứng minh quỹ đã khắc phục sai phạm (theo mẫu). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002133)
38	1.013022.H34	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ	Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 02/12/2024	Hồ sơ đề nghị hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ: 1) Đơn đề nghị hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ, trong đó nêu rõ lý do và tên gọi mới của quỹ (theo mẫu). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002134) 2) Dự thảo điều lệ quỹ (theo mẫu). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002135) 3) Nghị quyết của Hội đồng quản lý quỹ về việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ; ý kiến đồng ý bằng văn bản của sáng lập viên hoặc người đại diện hợp pháp của sáng lập viên (nếu có). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002136) 4) Dự kiến nhân sự Hội đồng quản lý quỹ. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1353) 5) Phương án giải quyết tài sản, tài chính, lao động khi hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002137) Hồ sơ đề nghị mở rộng phạm vi hoạt động quỹ: 1) Đơn đề nghị mở rộng phạm vi hoạt động (theo mẫu). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002138) 2) Dự thảo điều lệ quỹ (theo mẫu). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002135) 3) Văn bản của Ban sáng lập quỹ; Nghị quyết của Hội đồng quản lý quỹ về việc mở rộng phạm vi hoạt động của quỹ. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002139)

				4) Tài liệu chứng minh tài sản đóng góp đảm bảo theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002140) 5) Trường hợp bổ sung sáng lập viên thành lập quỹ: hồ sơ theo Điều 11 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP và khoản 5 Điều 1 Nghị định số 136/2024/NĐ-CP, sơ yếu lý lịch cá nhân (theo mẫu kèm theo Nghị định số 136/2024/NĐ-CP) và phiếu lý lịch tư pháp số 01 do cơ quan có thẩm quyền cấp cho các sáng lập viên thành lập quỹ không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ; nếu sáng lập viên là cán bộ, công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ thì không cần phiếu lý lịch tư pháp số 01. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002141) 6) Báo cáo về quá trình tổ chức, hoạt động của quỹ và phương hướng hoạt động của quỹ khi được mở rộng phạm vi hoạt động; báo cáo về quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của quỹ; báo cáo kiểm toán (nếu có) về quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của quỹ; phương án giải quyết tài sản, tài chính, lao động khi mở rộng phạm vi hoạt động của quỹ. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002142) 7) Trường hợp có sự thay đổi về địa giới hành chính: Hồ sơ đề nghị hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ thực hiện như trên. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002145)
39	1.013023.H34	Thủ tục quỹ tự giải thể	Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 02/12/2024	1) Đơn đề nghị giải thể quỹ (theo mẫu). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1311) 2) Nghị quyết của Hội đồng quản lý quỹ về tự giải thể, trong đó nêu rõ lý do giải thể quỹ. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1312) 3) Bản kiểm kê tài sản, tài chính của quỹ có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản lý quỹ, Trưởng Ban Kiểm tra, Giám đốc và phụ trách kế toán. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1313)

				4) Dự kiến phương thức xử lý tài sản, tài chính, lao động và thời hạn thanh toán các khoản nợ. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1314) 5) Thông báo thời hạn thanh toán nợ (nếu có) cho các tổ chức và cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật và thông báo liên tiếp trên 03 số báo viết hoặc báo điện tử ở địa phương. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002146) 6) Các tài liệu chứng minh việc hoàn thành nghĩa vụ tài sản, tài chính của quỹ. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1316)
VI LĨNH VỰC TÔN GIÁO, TÍN NGƯỠNG				
40	1.012657.H34	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam	Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 26/7/2024	1) Văn bản đăng ký thay đổi người đại diện nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam (Mẫu B37, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001969) 2) Bản sao có chứng thực giấy tờ chứng minh việc cư trú hợp pháp tại Việt Nam của người đại diện mới. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001970) 3) Biên bản họp bầu, cử người đại diện mới (nếu có). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001971)
41	1.012656.H34	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam trong địa bàn một tỉnh	Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 26/7/2024	1) Văn bản đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam (Mẫu B38, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001966) 2) Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp mới để làm nơi sinh hoạt tôn giáo tập trung. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001967) 3) Văn bản chấp thuận của người đại diện cơ sở tôn giáo đối với trường hợp sinh hoạt tôn giáo tập trung tại cơ sở tôn giáo. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001968)

42	1.012653.H34	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam đến địa bàn tỉnh khác	Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 26/7/2024	1) Văn bản đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam (Mẫu B38, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001954) 2) Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp mới để làm nơi sinh hoạt tôn giáo tập trung. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001955) 3) Văn bản chấp thuận của người đại diện cơ sở tôn giáo đối với trường hợp sinh hoạt tôn giáo tập trung tại cơ sở tôn giáo. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001956) 4) Bản sao văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi có địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung lần đầu. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001957)
43	1.012651.H34	Thủ tục thông báo thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam	Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 26/7/2024	1) Văn bản thông báo nêu rõ tên tôn giáo; tên nhóm; họ và tên người đại diện của nhóm; thời điểm thay đổi; địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung mới; thời điểm chấm dứt sinh hoạt tôn giáo tại địa điểm cũ (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001949)
44	1.012604.H34	Thủ tục thông báo về việc tiếp nhận tài trợ của tổ chức, cá nhân nước ngoài để hỗ trợ hoạt động đào tạo, bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới cơ sở tôn giáo; tổ chức các	Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 26/7/2024	1) Văn bản thông báo về việc tiếp nhận tài trợ của tổ chức, cá nhân nước ngoài (Mẫu B50, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001852)

		nghi lễ tôn giáo hoặc cuộc lễ tôn giáo; xuất bản, nhập khẩu kinh sách, văn hóa phẩm tôn giáo, đồ dùng tôn giáo của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh		
45	1.012672.H34	Thủ tục đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 26/7/2024	1) Văn bản đề nghị (theo mẫu). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002006) 2) Văn bản tóm tắt quá trình hoạt động của tổ chức từ khi được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002007) 3) Danh sách, sơ yếu lý lịch, phiếu lý lịch tư pháp (cấp trước thời điểm nộp hồ sơ không quá 06 tháng), bản tóm tắt quá trình hoạt động tôn giáo của người đại diện và những người dự kiến lãnh đạo tổ chức. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002008) 4) Bản tóm tắt giáo lý, giáo luật, lễ nghi. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002009) 5) Hiến chương của tổ chức. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002010) 6) Bản kê khai tài sản hợp pháp của tổ chức. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002011) 7) Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp để đặt trụ sở. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002012)
46	1.012664.H34	Thủ tục đăng ký sửa đổi hiến chương của tổ chức tôn giáo có	Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 26/7/2024	1) Văn bản đăng ký sửa đổi hiến chương (Mẫu B10, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001987)

		địa bàn hoạt động ở một tỉnh		2) Hiến chương sửa đổi. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001988)
47	1.012661.H34	Thủ tục đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 26/7/2024	1) Hiến chương của tổ chức tôn giáo trực thuộc (nếu có). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001981) 2) Bản kê khai tài sản hợp pháp của tổ chức tôn giáo trực thuộc. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001982) 3) Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp để đặt trụ sở. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001983) 4) Văn bản đề nghị thành lập tổ hoặc chia, tách, sáp nhập hoặc hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc (Mẫu B13, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001978) 5) Văn bản tóm tắt quá trình hoạt động của tổ chức tôn giáo trực thuộc trước khi chia, tách, sáp nhập, hợp nhất. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001979) 6) Danh sách, sơ yếu lý lịch, phiếu lý lịch tư pháp (cấp trước thời điểm nộp hồ sơ không quá 06 tháng), bản tóm tắt quá trình hoạt động tôn giáo của người đại diện và những người dự kiến lãnh đạo tổ chức tôn giáo trực thuộc. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001980)
48	1.012659.H34	Thủ tục đăng ký chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành là người đang bị buộc tội hoặc chưa được xóa án tích	Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 26/7/2024	1) Văn bản đăng ký chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành là người đang bị buộc tội hoặc chưa được xóa án tích (Mẫu B22, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001975)
49	1.012658.H34	Thủ tục đề nghị sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp	Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 26/7/2024	1) Văn bản đề nghị sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam (Mẫu B36, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001972)

		pháp tại Việt Nam		2) Bản sao có chứng thực giấy tờ chứng minh việc cư trú hợp pháp tại Việt Nam của người đại diện. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001973) 3) Văn bản đồng ý của người đại diện cơ sở tôn giáo hoặc giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp để sinh hoạt tôn giáo tập trung. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001974)
50	1.012648.H34	Thủ tục đề nghị mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam thực hiện hoạt động tôn giáo ở một tỉnh	Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 26/7/2024	1) Văn bản đề nghị mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam thực hiện hoạt động tôn giáo hoặc hoạt động quan hệ quốc tế về tôn giáo (Mẫu B39, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001939) 2) Danh sách khách mời; dự kiến chương trình. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001940) 3) Bản giới thiệu tóm tắt các hoạt động chủ yếu của tổ chức, cá nhân nước ngoài. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001941) 4) Văn bản chứng minh chức danh hoạt động tôn giáo của người được mời. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001942)
51	1.012646.H34	Thủ tục đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 26/7/2024	1) Văn bản đề nghị về việc cho tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài giảng đạo (Mẫu B40, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001933) 2) Danh sách khách mời; dự kiến chương trình. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001934) 3) Bản giới thiệu tóm tắt các hoạt động chủ yếu của chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001935) 4) Văn bản chứng minh chức danh hoạt động tôn giáo của người được mời. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001936)

52	1.012645.H34	Thủ tục đề nghị thay đổi tên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 26/7/2024	1) Bản sao quyết định công nhận tổ chức tôn giáo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với trường hợp thay đổi tên của tổ chức tôn giáo (<i>Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001930</i>) 2) Bản sao văn bản chấp thuận thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc hoặc văn bản xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. (<i>Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001931</i>) 3) Bản sao văn bản thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc quản lý trực tiếp đối với trường hợp thay đổi tên của tổ chức tôn giáo trực thuộc. (<i>Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001932</i>) 4) Văn bản đề nghị thay đổi tên của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc (<i>Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001929</i>)
53	1.012644.H34	Thủ tục đề nghị thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 26/7/2024	1) Văn bản đề nghị thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc. (<i>Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001929</i>) 2) Bản sao quyết định công nhận tổ chức tôn giáo đối với trường hợp thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo đến địa bàn tỉnh khác hoặc bản sao văn bản chấp thuận thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và văn bản thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc quản lý trực tiếp đối với trường hợp thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo trực thuộc đến địa bàn tỉnh khác. 3) Văn bản chấp thuận của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc quản lý trực tiếp tổ chức tôn giáo trực thuộc về việc thay đổi địa điểm. (<i>Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001927</i>) 4) Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp để đặt trụ sở mới. (<i>Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001928</i>)
54	1.012642.H34	Thủ tục thông báo về	Quyết định số	1) Bản sao có chứng thực văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân

		việc thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều tỉnh (thuộc thẩm quyền tiếp nhận của 02 cơ quan)	437/QĐ-UBND ngày 26/7/2024	cấp tỉnh nơi đặt trụ sở mới. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001923) 2) Văn bản thông báo nêu rõ tên tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc; họ và tên người đại diện của tổ chức; lý do, thời điểm thay đổi; trụ sở của tổ chức trước và sau khi thay đổi. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001922)
55	1.012641.H34	Thủ tục đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 26/7/2024	1) Bản tóm tắt quá trình hoạt động tôn giáo của tổ chức tôn giáo trực thuộc từ khi được thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001919) 2) Danh sách, sơ yếu lý lịch, phiếu lý lịch tư pháp (cấp trước thời điểm nộp hồ sơ không quá 06 tháng), bản tóm tắt quá trình hoạt động tôn giáo của người đại diện và những người lãnh đạo của tổ chức tôn giáo trực thuộc. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001920) 3) Bản kê khai và giấy tờ chứng minh tài sản hợp pháp của tổ chức tôn giáo trực thuộc. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001921) 4) Văn bản đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001918)
56	1.012639.H34	Thủ tục đề nghị tự giải thể của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương	Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 26/7/2024	1) Văn bản đề nghị giải thể tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc theo quy định của hiến chương của tổ chức tôn giáo (Mẫu B16). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001913) 2) Bản kê khai tài sản, tài chính. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001914) 3) Phương thức xử lý tài sản, tài chính và thời hạn thanh toán các khoản nợ (nếu có). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001915) 4) Danh sách tổ chức tôn giáo trực thuộc. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001916)

57	1.012637.H34	Thủ tục đề nghị giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức	Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 26/7/2024	1) Văn bản đề nghị Đề nghị giải thể tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức tôn giáo trực thuộc theo quy định của hiến chương của tổ chức tôn giáo (theo mẫu). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001907) 2) Bản kê khai tài sản, tài chính. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001908) 3) Phương thức xử lý tài sản, tài chính và thời hạn thanh toán các khoản nợ (nếu có). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001909) 4) Danh sách tổ chức tôn giáo trực thuộc. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001910)
58	1.012635.H34	Thủ tục thông báo về việc đã giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức	Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 26/7/2024	1) Văn bản thông báo (theo mẫu) về việc đã giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc (Mẫu B17, Phụ lục Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ) và các tài liệu kèm theo (nếu có). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001904)
59	1.012634.H34	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp để thực hiện hoạt động tín ngưỡng, hoạt động tôn giáo đối với trường hợp quyên góp không thuộc quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 điều 25 của nghị định số 95/2023/NĐ-CP	Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 26/7/2024	1) Văn bản thông báo về việc tổ chức quyên góp (theo mẫu) và các tài liệu kèm theo (nếu có). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001903)
60	1.012632.H34	Thủ tục đề nghị cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo	Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 26/7/2024	1) Văn bản đăng ký cấp chứng nhận hoạt động tôn giáo (Mẫu B8, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001896)

		cho tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh		2) Danh sách, sơ yếu lý lịch, phiếu lý lịch tư pháp (cấp trước thời điểm nộp hồ sơ không quá 06 tháng), bản tóm tắt quá trình hoạt động tôn giáo của người đại diện và những người dự kiến lãnh đạo tổ chức. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001897) 3) Bản tóm tắt giáo lý, giáo luật, lễ nghi. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001898) 4) Quy chế hoạt động của tổ chức. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001899) 5) Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp để đặt trụ sở. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001900)
61	1.012631.H34	Thủ tục thông báo người được phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 điều 33 của luật tín ngưỡng, tôn giáo	Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 26/7/2024	1) Văn bản thông báo (theo mẫu) Thông báo người được phong phẩm hoặc suy cử làm chức sắc (Mẫu B18, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001894) 2) Tóm tắt quá trình hoạt động tôn giáo; sơ yếu lý lịch, phiếu lý lịch tư pháp (cấp trước thời điểm nộp hồ sơ không quá 06 tháng) của chức sắc. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001895)
62	1.012630.H34	Thủ tục thông báo hủy kết quả phong phẩm hoặc suy cử chức sắc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 điều 33 của luật tín ngưỡng, tôn giáo	Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 26/7/2024	1) Văn bản thông báo và các tài liệu kèm theo (nếu có). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001893)
63	1.012629.H34	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối	Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 26/7/2024	1) Văn bản đăng ký (theo mẫu) người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc (Mẫu B19, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ). (Mã TPHS:

		với các trường hợp quy định tại khoản 2 điều 34 của luật tín ngưỡng, tôn giáo		000.00.00.G09-KQ001890) 2) Sơ yếu lý lịch, phiếu lý lịch tư pháp (cấp trước thời điểm nộp hồ sơ không quá 06 tháng) của người được dự kiến bổ nhiệm, bầu cử, suy cử. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001891) 3) Bản tóm tắt quá trình hoạt động tôn giáo của người được dự kiến bổ nhiệm, bầu cử, suy cử. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001892)
64	1.012628.H34	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 26/7/2024	1) Sơ yếu lý lịch, phiếu lý lịch tư pháp (cấp trước thời điểm nộp hồ sơ không quá 06 tháng) của người được dự kiến bổ nhiệm, bầu cử, suy cử. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001888) 2) Bản tóm tắt quá trình hoạt động tôn giáo của người được dự kiến bổ nhiệm, bầu cử, suy cử. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001889) 3) Văn bản đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc (Mẫu B19, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001887)
65	1.012626.H34	Thủ tục thông báo về người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 điều 34 của luật tín ngưỡng, tôn giáo	Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 26/7/2024	1) Văn bản thông báo kết quả người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc (Mẫu B20, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ) và các tài liệu kèm theo (nếu có). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001884)
66	1.012625.H34	Thủ tục thông báo về người bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo	Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 26/7/2024	1) Văn bản thông báo kết quả người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc (Mẫu B20, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ) và các tài liệu kèm theo (nếu có). (Mã TPHS :000.00.00.G09-KQ001883)

		có địa bàn hoạt động ở một tỉnh		
67	1.012624.H34	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 điều 34 của luật tín ngưỡng, tôn giáo	Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 26/7/2024	1) Văn bản thông báo kết quả người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc (theo mẫu) và các tài liệu kèm theo (nếu có). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001882)
68	1.012622.H34	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 điều 34 của luật tín ngưỡng, tôn giáo	Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 26/7/2024	1) Văn bản thông báo kết quả người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc (theo mẫu) và các tài liệu kèm theo (nếu có). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001879)
69	1.012621.H34	Thủ tục thông báo kết quả bổ nhiệm, bầu cử, suy cử những người lãnh đạo tổ chức đối với tổ chức	Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 26/7/2024	1) Văn bản thông báo kết quả người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc (theo mẫu) và các tài liệu kèm theo (nếu có). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001878)

		tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định tại khoản 7 điều 34 của luật tín ngưỡng, tôn giáo		
70	1.012620.H34	Thủ tục thông báo tuyên chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành	Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 26/7/2024	1) Văn bản thông báo tuyên chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành (theo mẫu) và các tài liệu kèm theo (nếu có). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001877)
71	1.012619.H34	Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 điều 33 và khoản 2 điều 34 của luật tín ngưỡng, tôn giáo	Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 26/7/2024	1) Văn bản thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc (Mẫu B23, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001875) 2) Văn bản của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc về việc cách chức, bãi nhiệm. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001876)
72	1.012617.H34	Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 26/7/2024	1) Văn bản thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc, chức việc (Mẫu B23, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001872) 2) Văn bản của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo về việc cách chức, bãi nhiệm. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001873)
73	1.012616.H34	Thủ tục đăng ký mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn	Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 26/7/2024	1) Văn bản Đăng ký mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo (Mẫu B27, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001870)

		giáo		2) Chương trình; danh sách giảng viên. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001871)
74	1.012615.H34	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 26/7/2024	1) Văn bản thông báo thông báo được lưu tại Sở Nội vụ để thực hiện công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo và các tài liệu kèm theo (nếu có). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001869)
75	1.012613.H34	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 26/7/2024	1) Văn bản thông báo danh mục hoạt động tôn giáo hằng năm hoặc danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung (Mẫu B30, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001867)
76	1.012608.H34	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 26/7/2024	1) Văn bản thông báo tổ chức hội nghị thường niên (Mẫu B31, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001861) 2) Dự kiến thành phần, số lượng người tham dự; chương trình tổ chức hội nghị thường niên. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001862)
77	1.012607.H34	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc	Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 26/7/2024	1) Văn bản đề nghị về việc tổ chức đại hội (Mẫu B33, Phụ lục Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001857) 2) Chương trình tổ chức đại hội; dự kiến thành phần, số lượng người tham dự. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001858) 3) Báo cáo tổng kết hoạt động của tổ chức. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001859) 4) Dự thảo hiến chương hoặc hiến chương sửa đổi (nếu có). (Mã

		một tỉnh		<i>TPHS: 000.00.00.G09-KQ001860)</i>
78	1.012606.H34	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh	Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 26/7/2024	1) Văn bản đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo hoặc địa điểm hợp pháp đã đăng ký (Mẫu B34, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ). (<i>Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001855</i>) 2) Chương trình tổ chức cuộc lễ; dự kiến thành phần tham dự cuộc lễ. (<i>Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001856</i>)
79	1.012605.H34	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh	Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 26/7/2024	1) Chương trình tổ chức; nội dung; thành phần tham dự. (<i>Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001854</i>) 2) Văn bản đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo hoặc địa điểm hợp pháp đã đăng ký (Mẫu B35, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ). (<i>Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001853</i>)
VII LĨNH VỰC THI ĐUA KHEN THƯỞNG				
80	1.012399.H34	Thủ tục tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh theo chuyên đề	Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 04/11/2024	1) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua. (<i>Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002015</i>) 2) Biên bản bình xét thi đua và kết quả bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng. (<i>Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002017</i>) 3) Báo cáo thành tích của tập thể. (<i>Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002016</i>)
81	1.012398.H34	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh theo chuyên đề	Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 04/11/2024	1) Hồ sơ đề nghị xét tặng hoặc truy tặng Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh: - Tờ trình đề nghị khen thưởng; - Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng có xác nhận của cấp trình khen thưởng; - Biên bản xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng. (<i>Mã TPHS: 000.00.00.G09-</i>

				<i>KQ001708)</i>
82	1.012401.H34	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh về thành tích đột xuất	Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 04/11/2024	1) Thành phần hồ sơ: - Tờ trình đề nghị khen thưởng; - Báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân, tập thể lập được thành tích hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý trực tiếp, trong đó ghi rõ hành động, thành tích, công trạng, quá trình công tác hoặc tóm tắt kết quả lập thành tích đối với khen thưởng thành tích có nội dung tối mật, tuyệt mật để đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản. (<i>Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001715</i>)
83	1.012392.H34	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh	Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 04/11/2024	1) Hồ sơ đề nghị xét tặng hoặc truy tặng Bằng khen của bộ, ban, ngành, tỉnh gồm: - Tờ trình đề nghị khen thưởng; - Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng có xác nhận của cấp trình khen thưởng; - Biên bản xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng; - Trường hợp cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng Bằng khen của bộ, ban, ngành, tỉnh do lập được thành tích đột xuất hoặc xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, ứng dụng tiên bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện, nhân đạo thì phải có chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về thành tích đề nghị khen thưởng. (<i>Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001694</i>)
84	1.012396.H34	Thủ tục tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”	Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 04/11/2024	1) Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua gồm: - Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua; - Báo cáo thành tích của tập thể; - Biên bản bình xét thi đua của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng. (<i>Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001704</i>)
85	1.012393.H34	Thủ tục tặng Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh	Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 04/11/2024	1) Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh gồm: - Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh; - Báo cáo thành tích của tập thể; - Biên bản bình xét thi đua và kết quả bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng. (<i>Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001696</i>) 2) Việc đề nghị tặng Cờ thi đua của bộ, ban, ngành, tỉnh cho tập thể

				dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do bộ, ban, ngành, tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào được thực hiện theo hướng dẫn của bộ, ban, ngành, tỉnh”. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001697)
86	1.012395.H34	Thủ tục Tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh	Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 04/11/2024	1) Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua gồm: - Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua; - Báo cáo thành tích của cá nhân; - Biên bản bình xét thi đua và kết quả bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng; - Chứng nhận hoặc xác nhận của người đứng đầu bộ, ban, ngành, tỉnh về sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quân hoặc toàn lực lượng Công an nhân dân. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001702)
87	1.012402.H34	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh cho hộ gia đình	Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 04/11/2024	1) Thành phần hồ sơ - Tờ trình đề nghị khen thưởng; - Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng có xác nhận của cấp trình khen thưởng; - Biên bản xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001717)
88	1.012403.H34	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh về thành tích đối ngoại	Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 04/11/2024	1) Hồ sơ đề nghị khen thưởng có 01 bộ (bản chính) gồm: - Tờ trình đề nghị khen thưởng; - Báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân, tập thể lập được thành tích. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001719)
VIII	LĨNH VỰC VĂN THƯ VÀ LƯU TRỮ NHÀ NƯỚC			
89	1.010196.000.00.00.H34	Thủ tục cấp, cấp lại chứng chỉ hành nghề lưu trữ	Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 19/10/2021	Thành phần hồ sơ đề nghị Cấp chứng chỉ hành nghề lưu trữ: 1) Đơn đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề lưu trữ (Mẫu số 10). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1437) 2) Giấy chứng nhận kết quả kiểm tra nghiệp vụ lưu trữ. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1438)

				3) Giấy xác nhận thời gian làm việc từ 05 năm trở lên trong lĩnh vực lưu trữ của cơ quan, tổ chức nơi cá nhân làm việc (Mẫu số 13). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1439) 4) Bản sao chứng thực Bằng tốt nghiệp chuyên ngành phù hợp từng lĩnh vực hành nghề. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1440) 5) Sơ yếu lý lịch có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi đăng ký hộ khẩu thường trú. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1441) 6) Hai ảnh 2 x 3 cm (chụp trong thời hạn không quá 06 tháng). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1442) Thành phần hồ sơ đề nghị cấp lại Chứng chỉ hành nghề lưu trữ: 1) Đơn đề nghị cấp lại Chứng chỉ hành nghề lưu trữ nộp tại nơi đã cấp Chứng chỉ hành nghề lưu trữ cũ (Mẫu số 12). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1443) 2) Bản sao chứng thực văn bằng, chứng chỉ và Giấy xác nhận thời gian làm việc trong lĩnh vực liên quan. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1445) 3) Chứng chỉ hành nghề lưu trữ cũ (trừ trường hợp Chứng chỉ bị mất). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1444)
90	1.010194.000.00.00.H34	Thủ tục phục vụ việc sử dụng tài liệu của độc giả tại phòng đọc	Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 19/10/2021	1) Một trong 03 giấy tờ tùy thân: Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1427) 2) Giấy giới thiệu hoặc văn bản đề nghị của cơ quan, tổ chức nơi công tác (trường hợp sử dụng vì mục đích công tác). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1428) 3) Phiếu đăng ký sử dụng tài liệu (Mẫu số 05). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1429) 4) Phiếu yêu cầu đọc tài liệu (Mẫu số 06). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1430)
91	1.010195.000.00.00.H34	Thủ tục cấp bản sao và chứng thực tài liệu lưu trữ	Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 19/10/2021	Thành phần hồ sơ đối với cấp bản sao: 1) Phiếu yêu cầu sao tài liệu (Mẫu số 08). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1432)

				2) Bản lưu bản sao tài liệu. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1433) Thành phần, số lượng hồ sơ đối với cấp chứng thực lưu trữ: 1) Bản lưu bản chứng thực tài liệu. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1435) 2) Phiếu yêu cầu chứng thực tài liệu (Mẫu số 09). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1434)
B	CẤP HUYỆN			
I	LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HỘI, QUỸ			
1.	1.012952.H34	Thủ tục cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	Số Quyết định số 659/QĐ-UBND ngày 15/11/2024	1) Đơn đề nghị được hoạt động trở lại của hội. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002086) 2) Báo cáo của ban chấp hành hội và các tài liệu chứng minh hội đã khắc phục sai phạm. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002087)
2	1.012939.H34	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội	Số Quyết định số 659/QĐ-UBND ngày 15/11/2024	1) Đơn đề nghị công nhận ban vận động thành lập hội (theo mẫu). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002088) 2) Danh sách và trích ngang (bản gốc) của những người dự kiến trong ban vận động thành lập hội và tài liệu liên quan (bản chính). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002089) 3) Sơ yếu lý lịch cá nhân (theo mẫu) và Phiếu lý lịch tư pháp số 1 (bản chính) của các thành viên ban vận động thành lập hội không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ; nếu thành viên ban vận động thành lập hội là cán bộ, công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền đồng ý cho tham gia ban vận động thành lập hội bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ thì không phải nộp Phiếu lý lịch tư pháp số 1. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002090) 4) Ý kiến đồng ý của cơ quan có thẩm quyền theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ đối với cán bộ, công chức, viên chức tham gia ban vận động thành lập hội (bản chính). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002091)
3	1.012940.H34	Thủ tục thành lập hội	Số Quyết định số	1) Sơ yếu lý lịch cá nhân theo mẫu và phiếu lý lịch tư pháp số 1 (bản chính) của trưởng ban vận động thành lập hội không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-

			659/QĐ-UBND ngày 15/11/2024	<i>KQ002096)</i> 2) Ý kiến đồng ý của cơ quan có thẩm quyền theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ đối với cán bộ, công chức, viên chức tham gia làm trưởng ban vận động thành lập hội (bản chính). (<i>Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002097</i>) 3) Văn bản chứng minh quyền sử dụng hợp pháp nơi dự kiến đặt trụ sở của hội theo quy định của pháp luật (bản chính hoặc bản sao có chứng thực). (<i>Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002098</i>) 4) Danh sách và đơn đăng ký tham gia thành lập hội của tổ chức, công dân Việt Nam đăng ký tham gia thành lập hội (bản gốc). (<i>Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002095</i>) 5) Bản kê khai tài sản thành lập hội (bản gốc) của ban vận động thành lập hội tự nguyện đóng góp (nếu có). (<i>Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002099</i>) 6) Bản cam kết đảm bảo kinh phí hoạt động trong nhiệm kỳ lần thứ nhất của hội nếu được thành lập (bản gốc). (<i>Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002100</i>) 7) Đơn đề nghị thành lập hội (theo mẫu). (<i>Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002092</i>) 8) Dự thảo điều lệ hội (theo mẫu). (<i>Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002093</i>) 9) Quyết định công nhận ban vận động thành lập hội kèm theo danh sách thành viên ban vận động thành lập hội (bản chính). (<i>Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002094</i>)
4	1.012949.H34	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	Số Quyết định số 659/QĐ-UBND ngày 15/11/2024	Trường hợp 1: Hồ sơ báo cáo tổ chức đại hội thành lập: 1) Văn bản báo cáo tổ chức đại hội thành lập của Ban Vận động thành lập hội (bản gốc). (<i>Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002044</i>) 2) Dự kiến thời gian, địa điểm tổ chức đại hội, số lượng đại biểu mời, đại biểu chính thức tham dự đại hội, dự kiến chương trình đại hội (bản gốc). (<i>Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002047</i>) 3) Đề án nhân sự (bản gốc), trong đó nêu rõ tiêu chuẩn, cơ cấu, số

				lượng, dự kiến danh sách thành viên ban chấp hành, ban thường vụ, ban kiểm tra, các chức danh chủ tịch, phó chủ tịch hội và chức danh khác (nếu có). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002045) 4) Ý kiến đồng ý của cơ quan có thẩm quyền theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ đối với nhân sự là cán bộ, công chức, viên chức dự kiến tham gia ban chấp hành, ban thường vụ hoặc giữ các chức danh chủ tịch, phó chủ tịch hội (bản chính); Trường hợp dự kiến chủ tịch hội không phải là trưởng ban vận động thành lập hội thì phải bổ sung sơ yếu lý lịch cá nhân và phiếu lý lịch tư pháp số 1 (bản chính) không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ; nếu chủ tịch hội dự kiến nêu trên là cán bộ, công chức, viên chức hoặc là cán bộ, công chức, viên chức đã nghỉ hưu được cơ quan có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ thì không phải nộp phiếu lý lịch tư pháp số 1. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002046) Trường hợp 2: Hồ sơ báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ: 1) Văn bản báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ của hội; nếu trong đại hội nhiệm kỳ có nội dung về đổi tên hội thì kèm theo đơn đề nghị đổi tên hội, trong đó nêu rõ lý do, sự cần thiết phải đổi tên hội. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002106) 2) Nghị quyết của ban chấp hành hội về việc tổ chức đại hội nhiệm kỳ và việc đổi tên hội (nếu có). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002049) 3) Dự thảo báo cáo tổng kết công tác nhiệm kỳ và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ tới của hội. Báo cáo kiểm điểm của Ban chấp hành, ban kiểm tra và báo cáo tài chính của hội. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002050) 4) Dự thảo điều lệ sửa đổi, bổ sung (nếu có). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002051) 5) Đề án nhân sự, trong đó nêu rõ tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng, dự kiến danh sách thành viên ban chấp hành, ban thường vụ, ban kiểm
--	--	--	--	--

				tra, các chức danh chủ tịch, phó chủ tịch hội và chức danh khác (nếu có). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002107) 6) Sơ yếu lý lịch cá nhân và phiếu lý lịch tư pháp số 1 không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ của nhân sự dự kiến là chủ tịch hội; nếu nhân sự dự kiến chủ tịch hội là cán bộ, công chức, viên chức hoặc là cán bộ, công chức, viên chức đã nghỉ hưu được cơ quan có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ hoặc đang là chủ tịch hội nhiệm kỳ hiện tại của hội thì không phải nộp phiếu lý lịch tư pháp số 1. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002053) 7) Dự kiến thời gian, địa điểm tổ chức đại hội, số lượng đại biểu mời, đại biểu chính thức tham dự đại hội, dự kiến chương trình đại hội. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ0665) 8) Báo cáo số lượng hội viên, trong đó nêu rõ số hội viên chính thức của hội. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ0666) 9) Các hội dung khác thuộc thẩm quyền của đại hội theo quy định của điều lệ hội và quy định của pháp luật (nếu có). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002110) 10) Ý kiến đồng ý của cơ quan có thẩm quyền theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ đối với nhân sự là cán bộ, công chức, viên chức dự kiến tham gia ban chấp hành, ban thường vụ hoặc giữ các chức danh chủ tịch, phó chủ tịch hội. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002054) Trường hợp 3: Hồ sơ báo cáo đại hội bất thường: 1) Dự thảo những nội dung thảo luận và quyết định tại đại hội. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002060) 2) Dự kiến thời gian, địa điểm tổ chức đại hội, số lượng đại biểu mời, đại biểu chính thức tham dự đại hội, dự kiến chương trình đại hội. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002061) 3) Văn bản báo cáo tổ chức đại hội bất thường của hội; Nếu trong đại hội bất thường có nội dung về đổi tên hội thì kèm theo đơn đề
--	--	--	--	---

				nghị đổi tên hội, trong đó nêu rõ lý do, sự cần thiết phải đổi tên hội. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002058) 4) Nghị quyết của Ban chấp hành hội về việc tổ chức đại hội bất thường trong đó nêu rõ nội dung thảo luận và quyết định tại đại hội. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002059)
5	1.012941.H34	Thủ tục thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội	Số Quyết định số 659/QĐ-UBND ngày 15/11/2024	1) Dự thảo điều lệ hoặc dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung (theo mẫu). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002064) 2) Biên bản đại hội; biên bản bầu ban thường vụ, ban kiểm tra và các chức danh chủ tịch, phó chủ tịch hội (có danh sách kèm theo). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002065) 3) Văn bản báo cáo kết quả đại hội (theo mẫu), trong đó có đề nghị phê duyệt điều lệ hội (nếu có) hoặc đề nghị đổi tên hội. Trường hợp đại hội quyết định không sửa đổi, bổ sung điều lệ thì hội báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc tiếp tục thực hiện điều lệ hiện hành. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002101) 4) Trường hợp chủ tịch hội không phải là nhân sự dự kiến đã báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì hội bổ sung sơ yếu lý lịch cá nhân và phiếu lý lịch tư pháp số 1 không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ. Chủ tịch hội là cán bộ, công chức, viên chức hoặc là cán bộ, công chức, viên chức đã nghỉ hưu được cơ quan có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ thì không phải nộp phiếu lý lịch tư pháp số 1. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002102) 5) Chương trình hoạt động của hội. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002067) 6) Nghị quyết đại hội (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002103) 7) Nếu trong đại hội có nội dung về đổi tên hội thì kèm theo đơn đề nghị đổi tên hội, trong đó nêu rõ lý do, sự cần thiết phải đổi tên hội. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002063)
6	1.012950.H34	Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất	Số Quyết định số 659/QĐ-UBND	1) Đơn đề nghị chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội (theo mẫu). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002075)

		hội	ngày 15/11/2024	2) Đề án chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002076) 3) Nghị quyết của ban chấp hành hội về việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002077) 4) Dự thảo điều lệ hội mới do chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002078) 5) Danh sách ban chấp hành và ban kiểm tra của hội mới do chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002079) 6) Sơ yếu lý lịch cá nhân, phiếu lý lịch tư pháp số 1 (bản chính) không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ của nhân sự dự kiến là chủ tịch của hội mới. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002080) 7) Văn bản xác nhận nơi dự kiến đặt trụ sở của hội hình thành mới do chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ0882)
7	1.012951.H34	Thủ tục hội tự giải thể	Số Quyết định số 659/QĐ-UBND ngày 15/11/2024	1) Đơn đề nghị giải thể hội (theo mẫu). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002082) 2) Biên bản có chữ ký của trên 1/2 tổng số hội viên chính thức hoặc nghị quyết của ban chấp hành hội về việc giải thể hội. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002083) 3) Bản kê tài sản, tài chính. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002084) 4) Dự kiến phương thức xử lý tài sản, tài chính và thời hạn thanh toán các khoản nợ. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002085)
8	1.013024.H34	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	Số Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 02/12/2024	1) Đơn đề nghị thành lập quỹ (theo mẫu). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1278) 2) Dự thảo điều lệ quỹ (theo mẫu). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002117) 3) Bản cam kết đóng góp tài sản thành lập quỹ của các sáng lập viên (theo mẫu). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002118) 4) Tài liệu chứng minh tài sản đóng góp để thành lập quỹ. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1281)

				5) Văn bản bầu các chức danh sáng lập quỹ (theo mẫu); văn bản xác nhận trụ sở. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002119) 6) Sơ yếu lý lịch cá nhân (theo mẫu) và phiếu lý lịch tư pháp số 01 do cơ quan có thẩm quyền cấp cho các sáng lập viên thành lập quỹ không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ và hồ sơ theo quy định tại Điều 11, Điều 12 hoặc Điều 13 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP và khoản 5 Điều 1 Nghị định số 136/2024/NĐ-CP; trường hợp sáng lập viên theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 1 Nghị định số 136/2024/NĐ-CP thì không cần phiếu lý lịch tư pháp số 01. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002120) 7) Bản sao di chúc có chứng thực; Hợp đồng ủy quyền có công chứng (nếu có). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ0533)
9	1.013025.H34	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên hội đồng quản lý quỹ; công nhận thay đổi, bổ sung thành viên hội đồng quản lý quỹ	Số Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 02/12/2024	Hồ sơ đề nghị công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ: 1) Tài liệu chứng minh việc hoàn tất các thủ tục công bố về việc thành lập quỹ và chuyển tiền vào tài khoản quỹ, chuyển quyền sở hữu tài sản đóng góp thành lập quỹ. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1286) 2) Danh sách, địa chỉ, số điện thoại liên hệ, sơ yếu lý lịch cá nhân (theo mẫu kèm theo Nghị định số 136/2024/NĐ-CP) và phiếu lý lịch tư pháp số 01 do cơ quan có thẩm quyền cấp cho các thành viên Hội đồng quản lý quỹ không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ; Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức tham gia Hội đồng quản lý quỹ, người đã nghỉ hưu được cấp có thẩm quyền theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ đồng ý giới thiệu bầu Chủ tịch Hội đồng quản lý quỹ thì không cần phiếu lý lịch tư pháp số 01; Đối với thành viên Hội đồng quản lý quỹ là người nước ngoài phải cung cấp sơ yếu lý lịch có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền của nước người đó mang quốc tịch, đã được dịch thuật và hợp pháp hóa lãnh sự. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002123) 3) Văn bản liên quan đến việc bầu thành viên và các chức danh Hội

				đồng quản lý quỹ. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1288)
10	1.013026.H34	Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ	Số Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 02/12/2024	1) Đơn đề nghị công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ và đổi tên (nếu có) (theo mẫu). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002128) 2) Nghị quyết của Hội đồng quản lý quỹ nêu rõ lý do về việc sửa đổi, bổ sung điều lệ quỹ và đổi tên (nếu có). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002129) 3) Dự thảo điều lệ sửa đổi, bổ sung (theo mẫu). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002144) 4) Ý kiến đồng ý bằng văn bản của sáng lập viên hoặc người đại diện hợp pháp của sáng lập viên (nếu có) đối với trường hợp đổi tên quỹ (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002130)
11	1.013027.H34	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ.	Số Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 02/12/2024	1) Đơn đề nghị cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ trong đó nêu rõ lý do đề nghị cấp lại. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002131) 2) Trường hợp bị mất thì phải gửi kèm theo xác nhận của cơ quan công an; trường hợp bị rách, nát thì phải gửi kèm theo giấy phép bị rách, nát. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002132)
12	1.013028.H34	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động	Số Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 02/12/2024	Hồ sơ đề nghị hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ: 1) Đơn đề nghị cho quỹ hoạt động trở lại (theo mẫu) (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1336) 2) Báo cáo của Hội đồng quản lý quỹ và các tài liệu chứng minh quỹ đã khắc phục sai phạm (theo mẫu). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002133)
13	1.013029.H34	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ	Số Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 02/12/2024	1) Đơn đề nghị hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ, trong đó nêu rõ lý do và tên gọi mới của quỹ (theo mẫu). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002134) 2) Dự thảo điều lệ quỹ (theo mẫu). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002135) 3) Nghị quyết của Hội đồng quản lý quỹ về việc hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ; ý kiến đồng ý bằng văn bản của sáng lập viên hoặc người đại diện hợp pháp của sáng lập viên (nếu có). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002136)

				000.00.00.G09-KQ002136) 4) Dự kiến nhân sự Hội đồng quản lý quỹ. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1302) 5) Phương án giải quyết tài sản, tài chính, lao động khi hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002137) Hồ sơ đề nghị mở rộng phạm vi hoạt động quỹ: 1) Đơn đề nghị mở rộng phạm vi hoạt động (theo mẫu). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002138) 2) Dự thảo điều lệ quỹ (theo mẫu). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002135) 3) Văn bản của Ban sáng lập quỹ; Nghị quyết của Hội đồng quản lý quỹ về việc mở rộng phạm vi hoạt động của quỹ. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002139) 4) Tài liệu chứng minh tài sản đóng góp đảm bảo theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002140) 5) Trường hợp bổ sung sáng lập viên thành lập quỹ: hồ sơ theo Điều 11 Nghị định số 93/2019/NĐ-CP và khoản 5 Điều 1 Nghị định số 136/2024/NĐ-CP, sơ yếu lý lịch cá nhân (theo mẫu kèm theo Nghị định số 136/2024/NĐ-CP) và phiếu lý lịch tư pháp số 01 do cơ quan có thẩm quyền cấp cho các sáng lập viên thành lập quỹ không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ; nếu sáng lập viên là cán bộ, công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ thì không cần phiếu lý lịch tư pháp số 01. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002141) 6) Báo cáo về quá trình tổ chức, hoạt động của quỹ và phương hướng hoạt động của quỹ khi được mở rộng phạm vi hoạt động; báo cáo về quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của quỹ; báo cáo kiểm toán (nếu có) về quản lý, sử dụng tài sản, tài chính của quỹ; phương án giải quyết tài sản, tài chính, lao động khi mở rộng phạm vi hoạt động của quỹ. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002142)
--	--	--	--	--

				Trường hợp có sự thay đổi về địa giới hành chính: 1) Hồ sơ đề nghị hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ thực hiện như trên. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002147)
14	1.013030.H34	Thủ tục quỹ tự giải thể	Số Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 02/12/2024	1) Đơn đề nghị giải thể quỹ (theo mẫu). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ0649) 2) Nghị quyết của Hội đồng quản lý quỹ về tự giải thể, trong đó nêu rõ lý do giải thể quỹ. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ0889) 3) Bản kiểm kê tài sản, tài chính của quỹ có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản lý quỹ, Trưởng Ban Kiểm tra, Giám đốc và phụ trách kế toán. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ0890) 4) Dự kiến phương thức xử lý tài sản, tài chính, lao động và thời hạn thanh toán các khoản nợ. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ0891) 5) Thông báo thời hạn thanh toán nợ (nếu có) cho các tổ chức và cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật và thông báo liên tiếp trên 03 số báo viết hoặc báo điện tử ở địa phương. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ002146) 6) Các tài liệu chứng minh việc hoàn thành nghĩa vụ tài sản, tài chính của quỹ. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ0893)
II LĨNH VỰC THI ĐUA KHEN THƯỞNG				
15	1.012381.H34	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện theo công trạng	Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 04/11/2024	1) Hồ sơ đề nghị xét tặng Giấy khen gồm: - Tờ trình đề nghị khen thưởng; - Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng có xác nhận của cấp trình khen thưởng; - Biên bản xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001668)
16	1.012387.H34	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo chuyên đề	Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 04/11/2024	1) Hồ sơ đề nghị xét tặng Giấy khen gồm: - Tờ trình đề nghị khen thưởng; - Báo cáo thành tích của các trường hợp đề nghị khen thưởng có xác nhận của cấp trình khen thưởng; - Biên bản xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001682)

17	1.012389.H34	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đột xuất	Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 04/11/2024	1) Hồ sơ đề nghị khen thưởng gồm: - Tờ trình đề nghị khen thưởng; - Báo cáo tóm tắt thành tích của cá nhân, tập thể lập được thành tích hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý trực tiếp, trong đó ghi rõ hành động, thành tích, công trạng, quá trình công tác hoặc tóm tắt kết quả lập thành tích đối với khen thưởng thành tích có nội dung tối mật, tuyệt mật đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001687)
18	1.012386.H34	Thủ tục tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến"	Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 04/11/2024	1) Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị kèm theo danh sách cá nhân được đề nghị tặng danh hiệu Lao động tiên tiến của cấp trình khen; - Báo cáo thành tích của cá nhân; - Biên bản bình xét thi đua. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001680)
19	1.012385.H34	Thủ tục tặng danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"	Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 04/11/2024	1) Hồ sơ đề nghị xét tặng gồm: - Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua; - Báo cáo thành tích của cá nhân; - Biên bản bình xét thi đua và kết quả bỏ phiếu của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng; - Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu trong trường hợp đề nghị danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở". (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001678)
20	1.012383.H34	Thủ tục tặng danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến"	Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 04/11/2024	1) Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua gồm: - Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua; - Báo cáo thành tích của tập thể; - Biên bản bình xét thi đua của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001673)
21	1.012390.H34	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về khen thưởng cho hộ gia đình	Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 04/11/2024	1) Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị kèm theo danh sách gia đình được đề nghị tặng Giấy khen của cấp trình khen; - Báo cáo thành tích do gia đình được đề nghị khen thưởng làm, trong đó ghi rõ thành tích đề nghị khen thưởng; - Biên bản xét khen thưởng. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001689)
III	LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO			

22	1.012603.H34	Thủ tục thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo theo quy định tại khoản 2 điều 41 của luật tín ngưỡng, tôn giáo	Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 26/7/2024	1) Văn bản thông báo nêu rõ tên lớp, địa điểm, lý do, thời gian học, nội dung, chương trình, thành phần tham dự, danh sách giảng viên. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001851)
23	1.012602.H34	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện	Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 26/7/2024	1) Văn bản thông báo danh mục hoạt động tôn giáo hằng năm hoặc danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung (Mẫu B30, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ) và các tài liệu kèm theo (nếu có). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001850)
24	1.012601.H34	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã thuộc một huyện	Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 26/7/2024	1) Văn bản thông báo danh mục hoạt động tôn giáo hằng năm hoặc danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung (Mẫu B30, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ) và các tài liệu kèm theo (nếu có). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001850)
25	1.012600.H34	Thủ tục thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một huyện	Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 26/7/2024	1) Văn bản thông báo tổ chức hội nghị thường niên (Mẫu B31, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001847) 2) Dự kiến thành phần, số lượng người tham dự; chương trình tổ chức hội nghị thường niên. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001848)
26	1.012599.H34	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được	Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 26/7/2024	1) Văn bản đề nghị về việc tổ chức đại hội (Mẫu B33, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001843) 2) Chương trình tổ chức đại hội; dự kiến thành phần, số lượng người tham dự. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001844)

		cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện		3) Báo cáo tổng kết hoạt động của tổ chức. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001845) 4) Dự thảo hiến chương hoặc hiến chương sửa đổi (nếu có). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001846)
27	1.012598.H34	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện	Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 26/7/2024	1) Văn bản đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo hoặc địa điểm hợp pháp đã đăng ký (Mẫu B34, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001841) 2) Chương trình tổ chức cuộc lễ; dự kiến thành phần tham dự cuộc lễ. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001842)
28	1.012596.H34	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện	Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 26/7/2024	1) Văn bản đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo hoặc địa điểm hợp pháp đã đăng ký (Mẫu B35, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001837)
29	1.012593.H34	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 26/7/2024	1) Văn bản thông báo về việc tổ chức quyên góp (Mẫu B49, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ) và các tài liệu kèm theo (nếu có). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001832)
IV	LĨNH VỰC TỔ CHỨC - BIÊN CHẾ			

30	1.009324.H34	Thủ tục thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập	Quyết định số 311/QĐ-UBND ngày 18/06/2021	1) Văn bản đề nghị thẩm định được ký tên, đóng dấu của cơ quan, tổ chức đề nghị giải thể theo quy định (trường hợp tổ chức không có dấu pháp nhân thì người đứng đầu tổ chức ký và ghi rõ họ tên). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1210) 2) Dự thảo Đề án giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1211) 3) Dự thảo Tờ trình giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1212) 4) Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1213) 5) Các văn bản của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ về tài chính, tài sản, đất đai, các khoản vay, nợ phải trả và các vấn đề khác có liên quan (nếu có). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1214)
31	1.009323.H34	Thủ tục thẩm định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập	Quyết định số 311/QĐ-UBND ngày 18/06/2021	1) Văn bản đề nghị thẩm định được ký tên, đóng dấu của cơ quan, tổ chức đề nghị tổ chức lại theo quy định (trường hợp tổ chức không có dấu pháp nhân thì người đứng đầu tổ chức ký và ghi rõ họ tên). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1203) 2) Dự thảo Đề án tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1204) 3) Dự thảo Tờ trình tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1205) 4) Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1206) 5) Dự thảo văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập hoặc quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập và các tài liệu khác có liên quan (giấy tờ đất đai, kinh phí, nguồn nhân lực). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1207) 6) Các văn bản của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ về tài chính, tài sản, đất đai, các khoản vay, nợ

				phải trả và các vấn đề khác có liên quan (nếu có). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1208)
32	1.009322.H34	Thủ tục thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập	Quyết định số 311/QĐ-UBND ngày 18/06/2021	1) Văn bản đề nghị thẩm định được ký tên, đóng dấu của cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập theo quy định (trường hợp tổ chức không có dấu pháp nhân thì người đứng đầu tổ chức ký và ghi rõ họ tên). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1146) 2) Dự thảo tờ trình thành lập đơn vị sự nghiệp công lập. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1147) 3) Dự thảo đề án thành lập đơn vị sự nghiệp công lập. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1148) 4) Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1191) 5) Dự thảo văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập hoặc quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập và các tài liệu khác có liên quan (giấy tờ đất đai, kinh phí, nguồn nhân lực). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1171) 6) Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan liên quan về việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1172) 7) Báo cáo của cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập về việc tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan liên quan. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1173)
33	1.011262.H34	Thủ tục hành chính thẩm định thành lập tổ chức hành chính	Quyết định số 311/QĐ-UBND ngày 18/06/2021	1) Văn bản đề nghị thẩm định được ký tên, đóng dấu của cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập tổ chức hành chính theo quy định. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1264) 2) Dự thảo tờ trình thành lập tổ chức hành chính. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1265) 3) Dự thảo đề án thành lập tổ chức hành chính. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1266) 4) Dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1267)

				5) Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan liên quan về việc thành lập tổ chức hành chính. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1268) 6) Báo cáo của cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập về việc tiếp thu, giải trình ý kiến của các cơ quan liên quan. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1269)
34	1.009335.000.00.00.H34	Thủ tục hành chính thẩm định tổ chức lại tổ chức hành chính	Quyết định số 311/QĐ-UBND ngày 18/06/2021	1) Tờ trình tổ chức lại tổ chức hành chính. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1271) 2) Dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1272) 3) Các văn bản của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ về tài chính, tài sản, đất đai, các khoản vay, nợ phải trả và các vấn đề khác có liên quan (nếu có). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1273) 4) Đề án tổ chức lại tổ chức hành chính. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1270)
35	1.011263.H34	Thủ tục hành chính thẩm định giải thể tổ chức hành chính	Quyết định số 311/QĐ-UBND ngày 18/06/2021	1) Đề án giải thể tổ chức hành chính. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1274) 2) Tờ trình giải thể tổ chức hành chính. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1275) 3) Dự thảo văn bản của cơ quan hoặc người có thẩm quyền quyết định giải thể tổ chức hành chính. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1276) 4) Các văn bản của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ về tài chính, tài sản, đất đai, các khoản vay, nợ phải trả và các vấn đề khác có liên quan (nếu có). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ1277)
C	CẤP XÃ			
I	LĨNH VỰC THI ĐUA - KHEN THƯỞNG			
1.	1.012373.H34	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch	Quyết định số 642/QĐ-UBND	1) Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị kèm theo danh sách cá nhân, tập thể được đề nghị tặng Giấy khen; - Báo cáo thành tích do

		UBND cấp xã theo công trạng	ngày 04/11/2024	cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng làm, trong đó ghi rõ thành tích để đề nghị khen thưởng; - Biên bản xét khen thưởng. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001649)
2.	1.012374.H34	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo chuyên đề	Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 04/11/2024	1) Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị kèm theo danh sách cá nhân, tập thể được đề nghị tặng Giấy khen; - Báo cáo thành tích do cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng làm, trong đó ghi rõ thành tích để đề nghị khen thưởng; - Biên bản xét khen thưởng. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001651)
3	1.012376.H34	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đột xuất	Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 04/11/2024	1) Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị kèm theo danh sách cá nhân, tập thể được đề nghị tặng Giấy khen; - Báo cáo thành tích do cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng làm, trong đó ghi rõ thành tích để đề nghị khen thưởng. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001649)
4	1.012378.H34	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho hộ gia đình	Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 04/11/2024	1) Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị kèm theo danh sách gia đình được đề nghị tặng Giấy khen; - Báo cáo thành tích do gia đình được đề nghị khen thưởng làm, trong đó ghi rõ thành tích để đề nghị khen thưởng; - Biên bản xét khen thưởng. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001661)
5	1.012379.H34	Thủ tục tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 04/11/2024	1) Thành phần hồ sơ: - Văn bản đề nghị kèm theo danh sách cá nhân được đề nghị tặng danh hiệu Lao động tiên tiến; - Báo cáo thành tích cá nhân; - Biên bản bình xét thi đua. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001663)
II.	LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO			
6	1.012592.H34	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng	Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 26/7/2024	1) Văn bản đăng ký hoạt động tín ngưỡng hằng năm hoặc hoạt động tín ngưỡng bổ sung (Mẫu B1, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001831)
7	1.012591.H34	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng	Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 26/7/2024	1) Văn bản đăng ký hoạt động tín ngưỡng hằng năm hoặc hoạt động tín ngưỡng bổ sung (Mẫu B1, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ). (Mã TPHS:

				000.00.00.G09-KQ001830)
8	1.012590.H34	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 26/7/2024	1) Văn bản đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung (Mẫu B5, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001826) 2) Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp để làm nơi sinh hoạt tôn giáo. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001827) 3) Sơ yếu lý lịch, phiếu lý lịch tư pháp (cấp trước thời điểm nộp hồ sơ không quá 06 tháng) của người đại diện nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001828) 4) Bản tóm tắt giáo lý, giáo luật đối với việc đăng ký quy định tại khoản 2 Điều 16 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001829)
9	1.012588.H34	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 26/7/2024	1) Danh mục hoạt động tôn giáo hằng năm hoặc danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung (Mẫu B30, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ) (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001822) 2) Các tài liệu kèm theo (nếu có). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001823)
10	1.012586.H34	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 26/7/2024	1) Văn bản Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo hằng năm hoặc danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung (Mẫu B30, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001815) 2) Các tài liệu kèm theo (nếu có). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001816)
11	1.012585.H34	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 26/7/2024	1) Văn bản đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung là người Việt Nam (Mẫu B6, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001811) 2) Sơ yếu lý lịch của người đại diện mới. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001812) 3) Văn bản chấp thuận của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo về việc thay đổi người đại

				diện đối với nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung do tổ chức đăng ký. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001813) 4) Biên bản cuộc họp bầu, cử người đại diện mới (nếu có). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001814)
12	1.012584.H34	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã	Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 26/7/2024	1) Văn bản Đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung là người Việt Nam (Mẫu B7, Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 95/2023/NĐ-CP ngày 29/12/2023 của Chính phủ). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001808) 2) Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp mới để làm nơi sinh hoạt tôn giáo tập trung. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001809) 3) Văn bản chấp thuận của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo về việc thay đổi địa điểm đối với nhóm sinh hoạt tôn giáo do tổ chức đăng ký. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001810)
13	1.012582.H34	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác	Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 26/7/2024	1) Văn bản đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung là người Việt Nam (theo mẫu). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001800) 2) Giấy tờ chứng minh có địa điểm hợp pháp mới để làm nơi sinh hoạt tôn giáo tập trung. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001801) 3) Văn bản chấp thuận của tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo về việc thay đổi địa điểm đối với nhóm sinh hoạt tôn giáo do tổ chức đăng ký. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001802) 4) Bản sao văn bản chấp thuận đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung lần đầu. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001803)
14	1.012580.H34	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung	Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 26/7/2024	1) Văn bản thông báo nêu rõ tên tổ chức tôn giáo hoặc tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo; tên nhóm; họ và tên người đại diện của nhóm; thời điểm thay đổi; địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung mới; thời điểm chấm dứt sinh hoạt tôn giáo tại địa điểm cũ. (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001797)

15	1.012579.H34	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 26/7/2024	1) Văn bản thông báo Về việc tổ chức quyên góp và các tài liệu kèm theo (nếu có). (Mã TPHS: 000.00.00.G09-KQ001796)
----	--------------	--	--	---

Tổng số: Danh mục có 141 TTHC, gồm 488 thành phần hồ sơ phải số hóa.